

Bản án số: **24/2018/DS – ST**

Ngày: 18-9-2018

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Liêu và ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Lương Xuân Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh 78/2018/TLST - DS ngày 08 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐST - DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn : Ngân hàng C

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường M, Q. L1, Tp.Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: bà Võ Thị H- Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Bù Đăng.

- Bị đơn: ông Nguyễn D; sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2018 và biên bản lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Bù Đăng (sau đây viết tắt là ngân hàng) có cho ông Nguyễn D vay tiền vào ngày 27/3/2015 với số tiền cho vay là 15.000.000đ, lãi suất 0,72%/tháng, thời hạn trả tiền vào ngày 21/3/2018, ông D vay tiền với mục đích là chăm sóc điều theo sổ vay vốn số 7063778877 lập ngày 27/3/2015, hình thức cho vay bằng tín chấp.

Đến hạn trả nợ Ngân hàng yêu cầu ông D trả nợ nhưng ông D không trả, do đó ngày 21/3/2018 ngân hàng đã chuyển số tiền ông D nợ ngân hàng 15.000.000đ sang nợ quá hạn. Ngân hàng tiếp tục nhắc nhở nhiều lần nhưng ông D chỉ trả được 900.000đ tiền gốc và tiền lãi 1.100.000đ. Số tiền còn lại ông D vẫn cố tình không chịu trả cho Ngân hàng.

Hiện nay ngân hàng yêu cầu ông D phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 14.100.000đ và tiền lãi tính đến nay là 250.000đ cộng với tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn theo quy định trong hợp đồng vay vốn giữa ông D với Ngân hàng C- PGD huyện Bù Đăng. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn D yêu cầu ông D phải trả số tiền vay còn nợ và lãi suất theo hợp đồng vay vốn, bị đơn ông NGuyễn D có nơi cư trú tại Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. **Căn cứ vào các điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn ông Nguyễn D đã được Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng làm thủ tục tổng đạt hợp lệ niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Theo theo sổ vay vốn số 7063778877 thì vào ngày 27/3/2015, Ngân hàng có cho ông Nguyễn D vay số tiền 15.000.000đ, lãi suất trong hạn 0,72%/tháng, lãi quá hạn 0,94%/tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 21/3/2018, ông D vay tiền với mục đích chăm sóc cây điều, hình thức vay bằng tín chấp. Đến nay ông D mới trả số tiền gốc 900.000đ vào các ngày 15/6/2018 và 15/8/2018, số tiền còn lại ông D chưa trả cho Ngân hàng. Tính đến nay ông D còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 14.100.000đ và tiền lãi đến nay là 250.000đ, tổng cộng là 14.350.000đ

Bị đơn ông Nguyễn D đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, do đó, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Xét thấy, Ông Nguyễn D vay tiền của ngân hàng với mục đích chăm sóc cây điều. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì ông D vắng mặt ông D không có yêu cầu phản tố gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Căn cứ vào sổ vay vốn số 7063778877 thì chủ thể vay vốn là ông NGuyễn D, ông D là người trực

tiếp vay tiền của ngân hàng, do đó ông D phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho ngân hàng khi đến hạn trả nợ. Đến hạn trả nợ ông D không trả nợ cho ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên buộc ông NGuyễn D phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền gốc gốc là 14.100.000đ và tiền lãi tính đến nay là 250.000đ, tổng cộng là 14.350.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc ông Nguyễn D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C – chi nhánh huyện Bù Đăng số tiền nợ gốc gốc là 14.100.000đ và tiền lãi đến nay là 250.000đ, tổng cộng là 14.350.000đ.

2. Về án phí: Ông Nguyễn D phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 717.500đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP; VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện BD;
- THADS huyện BD;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà